

Danh sách lớp trưởng đi họp ngày 20.01.2015Thứ năm, 22 Tháng 1 2015 07:47

Ngày 20.01.2015, Phòng CTCT và HSSV phối hợp với Phòng Đào tạo, Phòng Thanh tra Đào tạo và Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng đã họp với các lớp trưởng để thông tin những vấn đề liên quan đến công tác sinh viên, đăng kí học phần online, thi cử, học song ngành...

Những vấn đề các lớp trưởng đặt ra đã được giải đáp cặn kẽ. Đề nghị các lớp trưởng thông tin lại cho sinh viên biết.

Những lớp trưởng nào vắng mặt, muốn nắm nội dung, có thể hỏi các bạn đã đi dự

DANH SÁCH CÁC LỚP TRƯỞNG ĐI HỌP NGÀY 20.01.2015

S	MSS	Họ	Tên	Mã
T	V		n	Lớp
T				
1	K36.	Trần	Th	K36.N
	702.	Ngọc	iệ	GA
	031		n	
2	K37.	Lương	M	K37_T
	101.	Tổ	ạn	OAN_
	074		h	B
3	K37.	Võ Huy	Bì	K37_TI
	103.		nh	N_A
	002			
4	K37.	Huỳnh	N	K37_C
	104.	Lê Đại	gọ	NTT_B
	088		c	
5	K37.	Đặng	V	K37_L
	105.	Quốc	ũ	Y_CN
	017		C	
6	K37.	Nguyễn Tr	K37_H	
	106.	Minh	í	OA_C
	118		ND	
7	K37.	Nguyễn N	K37_H	
	201.	Như	gọ	OA_A
	064		c	
8	K37.	Mai	Ph	K37_SI
	301.	Hữu	ươ	NH_B
	081		ng	
9	K37.	Trần	Th	K37_V
	601.	Hoài	an	AN_B
	101		h	
10	K37.	Nguyễn Li	K37_S	
	602.	Thị	nh	U_B
	050	Trúc		
11	K37.	Võ Thị	Tu	K37_S
	602.	Thanh	yề	U_A
	113		n	
12	K37.	Nguyễn	Th	K37_D
	603.	Hoài	ươ	IA_A
	092		ng	

Danh sách lớp trưởng đi họp ngày 20.01.2015Thứ năm, 22 Tháng 1 2015 07:47

13K37. Nguyễn Su K37_G
605. Văn ón DCT_B
008 g

14K37. Trần Th K37_V
606. Ngọc uậ ANHO
098 n C_B

15K37. Trần Ph K37_V
607. Thị iế NH
056 Hồng n

16K37. Hồ Thị N K37_Q
609. Thanh gu LGD_
062 yê B
n

17K37. Đỗ Ph K37_Q
609. Minh ụn LGD_
068 g A

18K37. Phan Hi K37_S
610. Thị Thuần U-
002 GDQP

19K37. Nguyễn Lộ K37.T
611. Bình c AMLY.
033 Nguyễn B

20K37. Đào Vũ Tr K37_A
701. í NH_B
124

21K37. Lương Th K37_N
702. An uậ GA-A
049 n NH_A

22K37. Nguyễn Tr K37_T
751. Việt an M_A
135 Huyền g

23K37. Phan Th K37_N
752. Đăng ôn GA-A
029 g NH_C
N

24K37. Phùng Đạ K37_T
754. Tiến t RUNG
015 _CNC

25K37. Châu Lệ K37_T
754. Gia RUNG
027 _CNA

26K37. Trần Hi K37_G
901. Quốc ếu DTH_
039 A

27K37. Lê Thị Th K37_G
901. Lan an DTH_
108 h B

28K37. Nguyễn Th K37_G
901. Huy ơ DTH_
130 Thiên C

Danh sách lớp trưởng đi họp ngày 20.01.2015Thứ năm, 22 Tháng 1 2015 07:47

29K37. Phan HàK37_G
902. Thị o DMN_
028 Ngọc B
30K37. Trần Tr K37_G
902. Thị â DMN_
126 Hồng m C
31K37. Phạm MiK37_G
904. Thị n DDB
007
32K38. Bùi MiK38.T
101. Nhựt nh OAN.B
078
33K38. Nguyễn D K38.L
102. Thị un Y.C
014 Thảo g
34K38. Trần Q K38.L
102. Thị uý Y.A
091 Hương nh
35K38. Trịnh E K38.TI
103. Thị m N.B
044 Trúc
36K38. Nguyễn SơK38.TI
103. Quý n N.B
125
37K38. Cao TùK38.TI
103. Thanh ng N.A
159
38K38. Lương K K38.C
104. Trần hi NTT.A
023 Ngọc ết
39K38. Trần D K38.C
104. Bảo ãn NTT.B
091 g
40K38. Trần A K38.V
105. Tuấn nh ATLY.
003 B
41K38. Đặng Tr K38.V
105. Minh í ATLY.
158 A
42K38. Đào Gi K38.V
601. Ngọc an AN.A
027 Ngân g
43K38. Nguyễn ĐạK38.S
602. Văn o U.A
021
44K38. Trần H K38.S
602. Thị oa U.C
043 Kiên
45K38. Lê Đức Q K38.G
605. uy DCT.B

020
46K38. Thông Tề K38.G
605. Minh o DCT.A
104
47K38. Trần Đạ K38.V
607. Nguyễn t NH.A
067 Tiến
48K38. Đặng D K38.Q
609. Khánh un LGD.B
007 g
49K38. Trần M K38.Q
609. Tuyết ai LGD.A
102
50K38. Phạm A K38.TL
611. Thị nh H.A
003 Ngọc
51K38. Mai Thị Th K38.TL
611. Hoài ư H.B
109
52K38. Nguyễn Hà K38.A
701. Huỳnh NH.B
025 Ngọc
53K38. Nguyễn H K38.A
701. Mai uy NH.A
040 Diệu ên
54K38. Nguyễn H K38.P
703. Văn ùn HAP.A
008 g
55K38. Lưu Vấ K38.T
704. Kết n RUNG.
013 A
56K38. Ngô K K38.A
751. Bình ho NHTM.
048 Anh a A
57K38. Lê Cao Lự K38.A
751. c NHBP
061 D
58K38. Nguyễn Tr K38.A
751. Thị an NHTM.
132 Thùy g B
59K38. Nguyễn Ph K38.G
901. Ngọc ươ DTH.C
109 Uyên ng
60K38. Nguyễn Q K38.G
901. Lê uỳ DTH.A
114 Thảo nh
61K38. Trương Đ K38.G
902. Thị Hà ôn DMN.
021 g B
62K38. Lê Thị H K38.G

Danh sách lớp trưởng đi họp ngày 20.01.2015Thứ năm, 22 Tháng 1 2015 07:47

902. Mỹ ươ DMN.
042 ng C
63K38. Nguyễn VâK38.G
902. Thị n DMN.
155 Hồng A
64K38. Lưu N K38.G
903. Thiên gọ DTC.A
075 Bảo c
65K38. Hoàng D K38.G
905. Dương uy DQPA
011 Khánh N
66K39. Lê C K39.T
101. Minh ườ OAN.B
014 ng
67K39. Nguyễn NaK39.T
101. m OAN.A
091
68K39. Phạm N K39.TI
103. Huỳnh gâ N.A
039 Hồng n
69K39. Nguyễn VâK39.TI
103. Thị n N.B
150
70K39. Ngô CẩK39.C
104. Sùng m NTT.A
003
71K39. Vũ Tr K39.C
104. Hoàng un NTT.B
092 g
72K39. Hoàng ThK39.C
104. Quốc ịn NTT.C
198 h
73K39. Đặng Hi K39.V
105. Thị Thuền ATLY.
063 CNB
74K39. Trịnh Di K39.H
106. Thị ẽ OA.CN
012 Hoài m A
75K39. Trịnh TuK39.H
106. Văn ần OA.CN
136 B
76K39. Bùi H K39.H
201. Phước ùn OA.B
037 g
77K39. Nguyễn ThK39.H
201. Thị ảo OA.A
088 Thanh
78K39. Trần ThK39.SI
301. Thị Thuỷ NH.B
118

79K39. Trương A K39.V
601. Thị nh AN.B
002 Quỳnh
80K39. Phạm D K39.S
602. Khánh ươ U.B
015 ng
81K39. Đinh ThK39.S
602. Minh ảo U.A
106
82K39. Võ Thị YếK39.DI
603. Hải n A.B
130
83K39. Trần CơK39.TL
604. Thị H.A
010 Mộng
84K39. Phạm HảK39.TL
604. Thị ng H.B
029 Thúy
85K39. Trần MiK39.G
605. Nhật nh DCT.A
026
86K39. Nguyễn N K39.G
605. Thị Yếnhi DCT.B
101
87K39. KhươngThK39.V
606. Thị ảo ANHO
033 Bích C.A
88K39. Nguyễn H K39.V
607. Khánh ùn NH.B
029 g
89K39. Nguyễn HảK39.Q
608. Lê ng TH.B
015 Khánh
90K39. Bùi ToK39.Q
608. Văn àn TH.A
095
91K39. Nguyễn HậK39.Q
609. Trí u LGD.A
016
92K39. Nguyễn TuK39.G
610. Thị yế DQP.A
018 t
93K39. Ngô D K39.A
701. Tuấn uy NH.C
019
94K39. Huỳnh Sa K39.A
701. Phú ng NH.A
109
95K39. Võ TuK39.A
701. Nam ần NH.B

139 Quốc
96K39. Thượng Hà K39.P
703. Thị i HAP.B
039 Như
97K39. Lý Kim A K39.T
704. nh RUNG
001
98K39. Đỗ N K39.A
751. Khoa hậ NH.TM
094 t A
99K39. Trần D K39.P
753. Tiến ãn HAP.D
079 g L1
10K39. Lê Hữu N K39.P
0 753. Thảo gu HAP.D
104 yê L2
n
10K39. Trần V K40.P
1 753. Thị y HAP.D
138 Thúy L2
10K39. Diệp Ch K39.T
2 754. Bảo âu RUNG.
002 CNC
10K39. Trần Lê Tr K39.T
3 754. Thanh à RUNG.
063 CNB
10K39. Hồ Thị Q K39.T
4 754. Ngọc uý RUNG.
111 nh CNA
10K39. Phạm N K39.G
5 901. Thị Thuga DTH.B
092
10K39. Nguyễn V K39.G
6 901. Thị Bảo y DTH.A
234
10K39. Đỗ Thị H K39.G
7 902. Hồng uệ DMN.
046 D
10K39. Trần Ph K39.G
8 902. Thị ươ DMN.
129 Kim ng B
10K40. Trần H K40.T
9 101. Nguyễn ươ OAN.B
064 Quỳnh ng
11K40. Lê Thị N K40.T
0 101. Quỳnh hư OAN.A
100
11K40. Nguyễn Ph K40.T
1 101. Tấn át OAN.C
104

11K40. Trần Tà K40.L
2 102. Dương i Y.A
078 Anh
11K40. Bùi TânBi K40.TI
3 103. nh N.A
005
11K40. Nguyễn Ki K40.TI
4 103. Anh ệt N.B
033
11K40. Trương NaK40.C
5 104. Quang m NTT.A
079 Hoàng
11K40. Lê Hồ MiK40.V
6 105. Nhật nh ATLY.
103 CNB
11K40. Nguyễn ThK40.V
7 105. Phước iệ ATLY.
135 n CNA
11K40. Trần H K40.H
8 106. Trung um OA.CN
039 g A
11K40. Trần TúK40.H
9 106. Ngọc OA.CN
112 Minh B
12K40. Nguyễn Ph K40.H
0 201. Thanh on OA.B
060 g
12K40. Phạm ThK40.H
1 201. Quốc ấn OA.A
082 g
12K40. Nguyễn M K40.SI
2 301. Hà Như ai NH.B
042
12K40. Huỳnh Tà K40.SI
3 301. Đức i NH.A
074
12K40. Huỳnh A K40.V
4 601. Thị nh AN.B
005 Huỳnh
12K40. Nguyễn Li K40.V
5 601. Thị nh AN.C
062 Thùy
12K40. Châu N K40.V
6 601. Kim gâ AN.A
085 n
12K40. Nguyễn D K40.S
7 602. Trần uy U.B
009 Đông
12K40. Nguyễn ThK40.S
8 602. Thị ủy U.A

Danh sách lớp trưởng đi họp ngày 20.01.2015Thứ năm, 22 Tháng 1 2015 07:47

080
12K40. Trần Ph K40.DI
9 603. Thị ượng A.B
080 Bích ng
13K40. Đoàn N K40.G
0 605. Thị hi DCT.A
035 Ngọc
13K40. Cao ThịN K40.G
1 605. gu DCT.B
120 yệ
t
13K40. Võ Hi K40.V
2 606. Nguyễn ền ANHO
014 Thị Thu C.A
13K40. Nguyễn Lê K40.V
3 606. Hồng ANHO
020 C.B
13K40. Phan Tr K40.V
4 607. Thị an NH.B
051 g
13K40. Phan D K40.V
5 607. Thị un NH.A
069 Thùy g
13K40. Mai Tr K40.Q
6 608. Minh í TH.A
116
13K40. Nguyễn Q K40.Q
7 609. Hoàng úi LGD.A
067
13K40. Phạm LoK40.TL
8 611. Thành ng H.A
051
13K40. Giang V K40.TL
9 611. Thiên ù H.B
127
14K40. Ngô ĐăK40.A
0 701. Nguyễn ng NH.C
021 Hải
14K40. Vương M K40.A
1 701. Tiểu y NH.A
058
14K40. Kiều Tr K40.A
2 701. Triệu ân NH.B
124
14K40. Lê PhanA K40.P
3 703. Duy nh HAP.A
001
14K40. Chang JiuK40.T
4 704. Wei n RUNG
008

Danh sách lớp trưởng đi họp ngày 20.01.2015Thứ năm, 22 Tháng 1 2015 07:47

14K40. Trần Đ K40.A
5 751. Ngô ức NH.TM
023 Quang B
14K40. Nguyễn Tú K40.A
6 751. Minh NH.BP
119 DB
14K40. Phan Hi K40.A
7 751. Thụy ễn NH.BP
175 Vân DA
14K40. Nguyễn U K40.P
8 753. Thị yê HAP.D
161 Thảo n L1
14K40. Dư Lê Ph K40.T
9 754. Hoàng ướ RUNG.
081 c CNC
15K40. Trương Đạ K40.N
0 755. Hữu t HAT.A
008
15K40. Nguyễn H K40.G
1 901. Thị Mai ươ DTH.B
087 ng
15K40. Rơ Lo K40.G
2 901. Nang Y ng DTH.D
113
15K40. Trần Th K40.G
3 901. Thị an DTH.A
190 h
15K40. Phạm Vi K40.G
4 901. Ngọc DTH.C
266 Thúy
15K40. Hồ D K40.G
5 902. Nguyễn uy DMN.
037 Kỳ ên D
15K40. Hồ Thị La K40.G
6 902. Ngọc n DMN.
100 A
15K40. Nguyễn M K40.G
7 902. Thị ai DMN.
116 B
15K40. Nguyễn Tu K40.G
8 903. Quốc ần DTC.B
138
15K40. Lai Tấn V K40.G
9 903. ũ DTC.C
157
16K40. Đỗ Thị Yế K40.G
0 904. Diễm n DDB
054
16K40. Phạm Vĩ K40.G
1 905. Anh nh DQP.B

Danh sách lớp trưởng đi họp ngày 20.01.2015

Thứ năm, 22 Tháng 1 2015 07:47

044

16K40. Nguyễn ThK40.G

2 905. Văn iề DQP.A

122 n